

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, điểm b khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm, xét thấy:

Căn cứ theo đơn khởi kiện, nguyên đơn khởi kiện tranh chấp chủ quyền sở hữu và đòi nhà số 40/1 ấp 5, xã Đ, huyện NB đối với bị đơn – ông Đinh Văn T. Tuy nhiên hiện nay, qua xác minh thì không có căn nhà nào mang số 40/1 ấp 5, xã Đ, huyện NB. Tại Văn bản số 217/CV-UBND ngày 18/12/2006 của Ủy ban nhân dân phường Q, Quận K xác định: “không có cơ sở xác nhận số nhà cũ 40/1 khu định cư Khu 1, ấp 5 xã Đ, huyện NB có số mới là 475/9 khu phố 1, phường Q, Quận K”. Đồng thời, theo Công văn số 377/VPĐK-ĐK ngày 03/9/2014 của VP. Đăng ký quyền sử dụng đất – Phòng Tài nguyên và môi trường Quận K: “Đối với việc xác minh căn nhà số 40/1 khu định cư khu 1, ấp 5, xã Đ, huyện NB, TP.HCM: Căn cứ chương trình quản lý hồ sơ nhà đất của Quận K, căn nhà số 40/1 khu định cư khu 1, ấp 5, xã Đ, huyện NB, TP.HCM không có dữ liệu. Do đó, Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất Quận K không có cơ sở để xác minh căn nhà số 40/1 khu định cư khu 1, ấp 5, xã Đ, huyện NB thuộc thửa đất nào, tờ bản đồ nào và có cùng một vị trí với căn nhà số 475/9 khu phố 1, phường Q, Quận K cấp cho ông Đinh Văn T không”. Bản thân nguyên đơn cũng không cung cấp được địa chỉ của đối tượng khởi kiện nên không thể đo vẽ, định giá căn nhà để giải quyết vụ án.

Trong vụ án dân sự, khi có tranh chấp đương nhiên phải có đối tượng tranh chấp. Đây là điều kiện bắt buộc. Nguyên đơn không cung cấp được cho Tòa về đối tượng tranh chấp là căn nhà nào? Ở đâu? Có tồn tại hay không kể cả về mặt pháp lý cũng như thực tế là không đủ điều kiện để khởi kiện, cần trả lại đơn khởi kiện và đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 80/2008/DSST ngày 30/01/2008 về việc: “Tranh chấp quyền sở hữu tài sản”, giữa:

Nguyên đơn:

**1. Bà Nguyễn Thị N.**

**2. Ông Nguyễn Duy D.**

Cùng địa chỉ: 243/177 TĐ, Phường L, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **3. Ông Nguyễn Văn G.**

Địa chỉ: 33 PH, Phường V, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **4. Ông Nguyễn Văn H.**

Địa chỉ: 122/27/101 TĐ, Phường L, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của các ông (bà) N, D, G, H: Ông Lê Văn T1.

Địa chỉ: 34 NTP, khu phố 6, phường TN, thành phố BH, Đồng Nai.

### **Bị đơn: Ông Đinh Văn T.**

Địa chỉ: 12B Đường 23, tổ 33, khu phố 3, phường Q, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Vũ Thị M.

Địa chỉ: 475/9 ấp 1, xã Đ, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thường trú: 162 CG, Phường CG, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Vũ Thị N1.

3. Ông Cao Văn H1.

Địa chỉ: 32 – 34/63 ấp 5, xã Đ, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Nguyễn Xuân A.

5. Ông Nguyễn Thanh B.

Cùng địa chỉ: 6311 D – PL – SA, TX 78247 USA.

6. Bà Nguyễn Thị T2.

Địa chỉ: 16 HD, Phường E, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Ông Hoàng Đình S.

8. Bà Nguyễn Thị Bích T3.

Cùng địa chỉ: 281 NTT, phường TP, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại đơn khởi kiện cho nguyên đơn là các ông (bà) Nguyễn Thị N, Nguyễn Duy D, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn H.

### **2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:**

2.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho nguyên đơn là các ông (bà) Nguyễn Thị N, Nguyễn Duy D, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn H tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu số 004107 quyền số 0083 ngày 29/01/2007 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2 Trong trường hợp cần thiết, các đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

### **3. Quyền kháng cáo:**

Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu/35.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Nguyễn Đình Đức**